

Ngày 31/03/2024	24,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.8%	-2.8%	6.4%

	2023	
ROE	4.3%	+/- YoY ▼ 4.9%

	Q1/24		
DT thuần	278	QoQ ▼ 111 ▼ 28.6%	YoY ▲ 41.0 ▲ 17.3%
	tỷ VNĐ		

	2023	
DT thuần	1,144	YoY ▲ 128 ▲ 12.6%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN gộp	63.5	QoQ ▼ 18.1 ▼ 22.2%	YoY ▲ 12.4 ▲ 24.2%
	tỷ VNĐ		

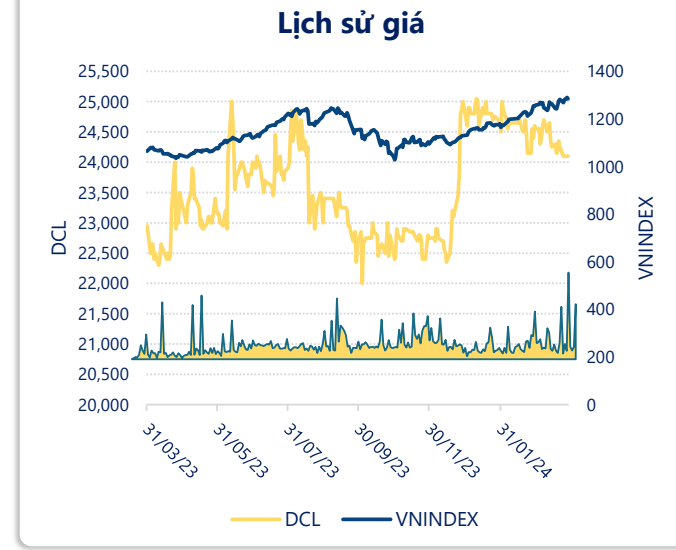
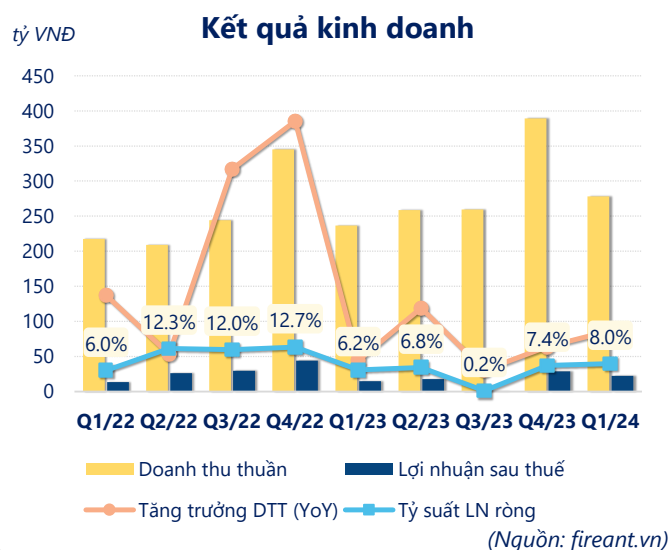
	2023	
LN gộp	210	YoY ▼ 72.0 ▼ 25.6%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN thuần	35.4	QoQ ▼ 0.80 ▼ 2.3%	YoY ▲ 17.2 ▲ 94.4%
	tỷ VNĐ		

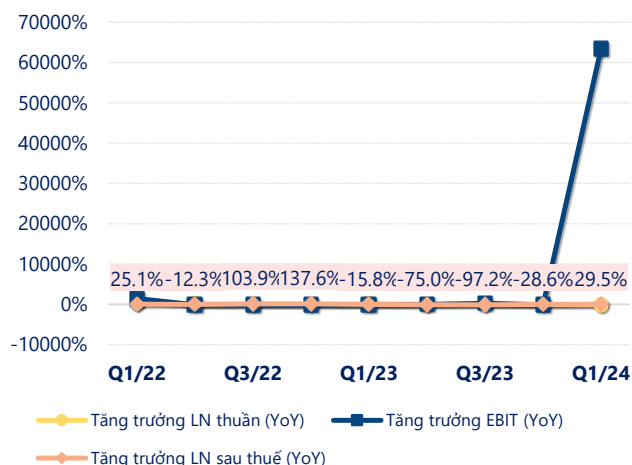
	2023	
LN thuần	77.2	YoY ▼ 63.8 ▼ 45.5%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN sau thuế	22.3	QoQ ▼ 6.60 ▼ 22.9%	YoY ▲ 7.60 ▲ 51.6%
	tỷ VNĐ		

	2023	
LN sau thuế	62.1	YoY ▼ 50.9 ▼ 45.0%
	tỷ VNĐ	

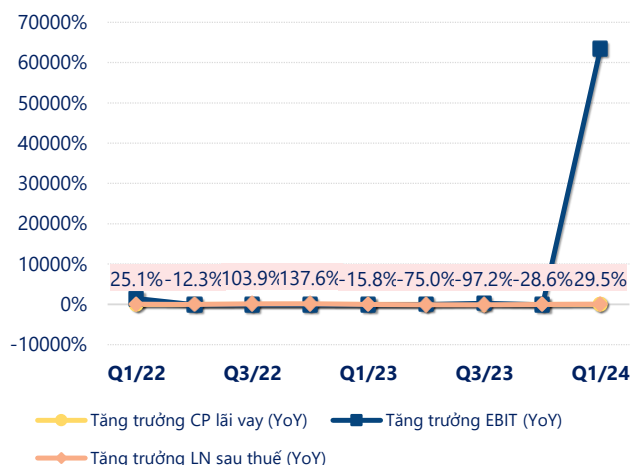


Tăng trưởng lợi nhuận



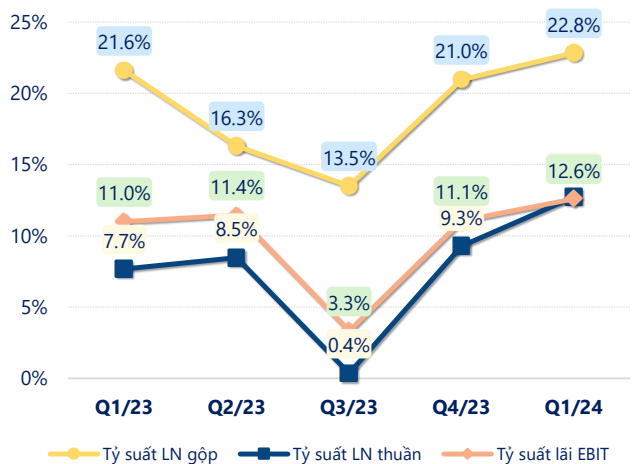
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



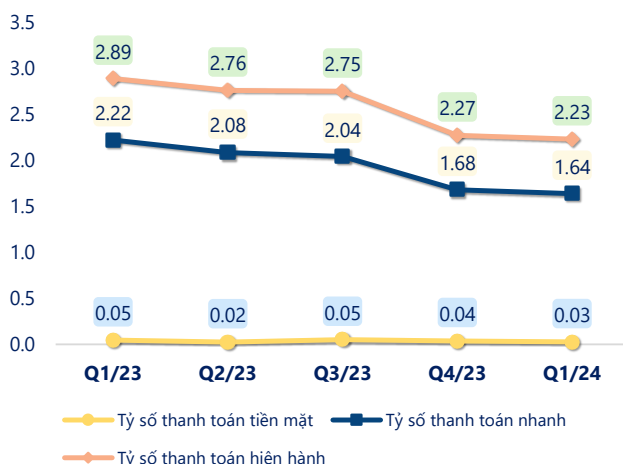
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



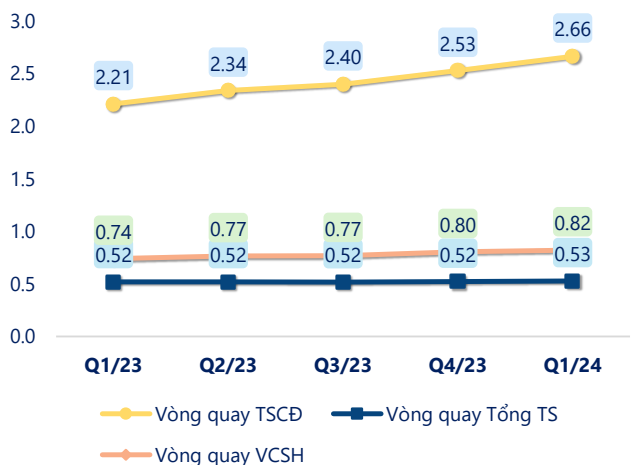
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



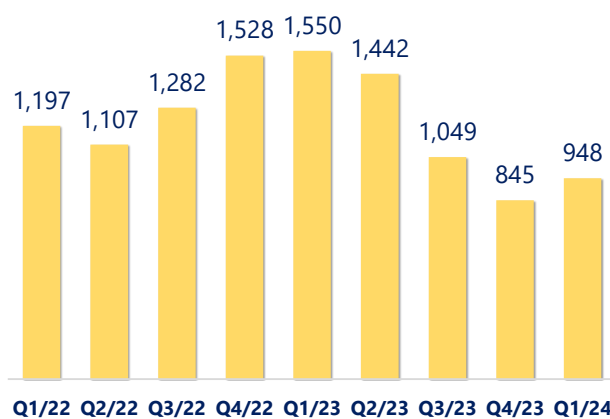
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	278	237	17.3%	1,144	1,016	12.6%
Giá vốn hàng bán	214	186	15.3%	934	734	27.3%
Lợi nhuận gộp	63.5	51.1	24.2%	210	282	-25.6%
Doanh thu HĐTC	9.23	10.5	-12.1%	40.0	53.0	-24.5%
Chi phí TC	7.06	8.08	-12.6%	33.6	39.8	-15.7%
Chi phí lãi vay	6.95	7.52	-7.5%	29.2	36.3	-19.6%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	19.8	23.3	-14.9%	87.9	104	-15.5%
Chi phí QLDN	10.4	12.1	-13.7%	51.3	49.8	3.0%
LN thuần từ HĐKD	35.4	18.2	94.4%	77.2	141	-45.5%
Lợi nhuận khác	-7.32	0.33	-2319%	0.95	0.09	912%
LN trước thuế	28.1	18.5	51.6%	78.1	142	-44.8%
Lợi nhuận sau thuế	22.3	14.7	51.6%	62.1	113	-45.0%
LNST của CĐ cty mẹ	22.1	14.6	51.6%	61.7	112	-44.7%

(Nguồn: fireant.vn)

